

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

NGUYỄN NGỌC TRUNG

**LIÊN KẾT GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP:
NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 9340101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hà Nội - 2018

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS Trần Anh Tài**
- 2. PGS.TS Trần Văn Tùng**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Cơ sở
học tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồigiờ ngày ... tháng ... năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại:

**Thư viện Quốc gia Việt Nam
Thư viện Đại học học Kinh tế**

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay của các nền kinh tế trên thế giới, có hai yếu tố chi phối tới mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động giáo dục đại học: *Thứ nhất*, các khoản đầu tư công cho giáo dục ngày càng giảm đi, nhất là nguồn ngân sách nhà nước; *Thứ hai*, giáo dục đại học đang phải cạnh tranh gay gắt để đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực và các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu luôn thay đổi của nền kinh tế

Với lợi thế so sánh mang tính bổ sung, trường đại học và doanh nghiệp có nhiều cơ hội để tăng cường hợp tác với nhau nhằm giải quyết những mối quan tâm của nhau một cách hiệu quả. Liên kết giữa đại học với doanh nghiệp là mối quan hệ cộng hưởng, trường đại học sẽ được hỗ trợ tài chính để phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển giao công nghệ theo nhu cầu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp thì được thừa hưởng nguồn nhân lực đó, giảm chi phí cho việc đào tạo lại và các loại chi phí cơ hội khác. Đồng thời, doanh nghiệp thông qua quá trình học hỏi và liên kết thì khả năng hấp thụ công nghệ sẽ đạt hiệu quả cao, nguồn tài chính được cải thiện

Hoạt động của trường đại học có liên quan tới các ngành công nghiệp được thống kê ở năm phương diện cơ bản như: i) Tổ chức giảng dạy theo nhu cầu của các ngành; ii) Tư vấn cho các ngành công nghiệp; iii) Nghiên cứu – Phát triển; iv) Quan hệ đối tác trong việc thành lập các doanh nghiệp; v) Chuyển giao công nghệ từ trường đại học sang các ngành công nghiệp

Theo Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về việc Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Trung ương số 5 NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa XII, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên đầu tư phát triển khoa học cơ bản, khoa học mũi nhọn, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành, trung tâm công nghệ cao, cơ sở sản xuất thử nghiệm hiện đại trong

một số cơ sở giáo dục đại học. Có chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học; Khuyến khích thành lập viện, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hỗ trợ đăng ký và khai thác sáng chế, phát minh trong các cơ sở đào tạo. Hoàn thiện cơ chế đặt hàng và giao kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho các cơ sở giáo dục đại học

Hiện nay, Bộ công thương có 10 trường trực thuộc, bao gồm: Trường Đại học công nghiệp TPHCM, trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Điện lực, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung, Trường Đại học Sao Đỏ, Trường đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, Trường Đại học Dầu khí chiếm tỷ lệ 1.43% trong tổng số các trường Đại học trên toàn quốc gia

Liên kết giữa đại học và doanh nghiệp là một giải pháp đã được chứng minh tại nhiều trường Đại học trên thế giới nhưng với các trường Đại học ở Việt Nam nói chung và các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương nói riêng còn chưa được phổ biến. Vì vậy, tôi thực hiện đề tài nghiên cứu: ***“Liên kết giữa trường Đại học và Doanh nghiệp: Nghiên cứu điển hình tại các trường Đại học của Bộ Công Thương”*** làm luận án Tiến sĩ của mình

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận án là đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế liên kết giữa các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tư vấn, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu

Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong xu hướng phát triển của giáo dục đại học hiện đại
- Nghiên cứu tác động của các yếu tố đến hoạt động liên kết và đánh giá hiệu quả mang lại cho các trường đại học của Bộ Công Thương
- Nghiên cứu thực trạng liên kết giữa các Trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương

- Đề xuất mô hình và giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế liên kết giữa các trường đại học của Bộ Công Thương với doanh nghiệp

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Các trường đại học thuộc Bộ Công thương đã liên kết như thế nào với các doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ? Lợi ích của liên kết mang lại cho các trường đại học và doanh nghiệp?

- Cần phải thực hiện những giải pháp gì để hoàn thiện cơ chế hoạt động liên kết giữa các trường đại học thuộc Bộ Công thương với doanh nghiệp qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của các trường đại học và đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Liên kết giữa Trường Đại học với Doanh nghiệp. Nghiên cứu tại một số trường Đại học của Bộ Công thương

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Nội dung luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu vào 5 nội dung chính có tầm quan trọng và rất được quan tâm đối với các trường đại học cũng như các doanh nghiệp đó là: 1) Hoạt động đào tạo; 2) Tư vấn; 3) Nghiên cứu – Phát triển; 4) Quan hệ đối tác trong việc thành lập các doanh nghiệp; 5) Chuyển giao công nghệ từ trường đại học sang các ngành công nghiệp

+ Về không gian: Nghiên cứu liên kết giữa Trường Đại học với Doanh nghiệp. Cụ thể gồm các trường: trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, trường Đại học Điện lực, trường Đại học Việt Hung, trường Đại học Sao Đỏ

+ Về thời gian: Luận án nghiên cứu mối liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp trong bối cảnh mới và tác động của kết quả liên kết lên trường Đại học trong thời gian tới

5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này bao gồm hai bước chính: 1) Nghiên cứu sơ bộ; 2) Nghiên cứu chính thức

Nghiên cứu sơ bộ được tiến hành qua 2 phương pháp: nghiên cứu định tính,

nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu định lượng với quy mô mẫu qua công thức sau

$$n = 50 + 8xP$$

Trong đó: P: số biến độc lập

(Nguồn: Tabachnick & Fidell, 1996)

Kiểm định mức tin cậy cromback alpha, nhân tố khám phá EFA, nhân tố khẳng định CFA. Phương pháp mô hình SEM để kiểm định thang đo và mô hình nghiên cứu

6. Tính mới và dự kiến những đóng góp của đề tài

Thứ nhất, Luận án sẽ nghiên cứu để làm rõ hơn sự cần thiết và những lợi ích thiết thực mang lại cho cả trường đại học và doanh nghiệp

Thứ hai, luận án sẽ phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện về thực trạng liên kết, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp thông qua nghiên cứu các trường ĐH thuộc BCT

Thứ ba, luận án sẽ đề xuất mô hình và giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả sự liên kết giữa trường ĐH và DN

7. Cấu trúc luận án

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu về liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Kết quả nghiên cứu

Chương 5: Kết luận và kiến nghị

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực

Dr. Dinah W. Tumuti, Prof. Peter M. Wanderi, Prof. Caroline Lang'at - Thoruwa (2013), Daniel Schiller & Ingo Liefner (2006), Priya Saini & Somprabh Dubey (2017), Diane L Peters PE & Anne M Lucietto (2016)

Trần Anh Tài & Trần Văn Tùng (2009), Phùng Xuân Nhạ (2009), Vũ Tiến Dũng (2016), Trần Thu Thủy và Mai Như Ánh (2015)

1.2. Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong tư vấn và chuyển giao công nghệ

Siegel, D. S., Waldman, D. A., Atwater, L. E., & Link, A. N (2003), Siegel, D. S., Waldman, D. A., Atwater, L. E., & Link, A. N (2003)

Trần Văn Bình và Lê Hoài Phương (2015), Nguyễn Thị Thu Hà và Trần Văn Hoàng (2013), Lê Hồng Vân (2013), Trương Bích Phương (2013)

1.3. Quan điểm liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp là liên kết nghiên cứu và phát triển

Ornella Wanda Maietta (2015), Kazuyuki Motohashi (2004), Pablo D'Este, Frederick Guy, Simona Lammarino (2012), Rajah Rasiah & Chandran Govindaraju VGR (2009), Hui Xu (2010)

1.4. Các nghiên cứu về mô hình đại học doanh nghiệp

L.Fisher; J.V. Koch (2004), Richard A Cherwitz, Thomas J. Darwin (2005), Stanley William (1995), Jong- Ha K.Keun Lee, Report (2006), Wong.P.K (2004), Trần Anh Tài và Trịnh Ngọc Thạch (2013)

1.5. Một số chủ đề khác

Trần Văn Tùng (2009), Đoàn Văn Tình (2015), Nguyễn Xuân Minh (2013)

1.6. Khoảng trống nghiên cứu

Với bối cảnh mới, các trường đại học đang dần hoạt động theo cơ chế tự chủ và nhất là tự chủ về tài chính phần nào các nghiên cứu đã có không còn phù hợp với xu thế hiện nay.

Trong bối cảnh mới, luận án sẽ nghiên cứu mối liên kết này một cách toàn diện và cụ thể trên các phương diện:

- Hoạt động đào tạo
- Hoạt động tư vấn
- Hoạt động nghiên cứu – phát triển
- Hoạt động chuyển giao công nghệ
- Hoạt động thành lập doanh nghiệp trong các trường đại học

Và kết quả liên kết tới các trường đại học

- Chất lượng đào tạo
- Hình ảnh và vị thế
- Hiệu quả tài chính
- Hiệu quả chuyển giao công nghệ phục vụ doanh nghiệp đổi mới

Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU

2.1. Những khái niệm có liên quan

2.1.1. Khái niệm trường đại học

Trường đại học là một cơ sở giáo dục được Nhà nước, tổ chức xã hội, cá nhân hoặc nhóm cá nhân thành lập với sứ mạng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ sự phát triển của xã hội và cộng đồng. Vì vậy, trường đại học là một thành tố quan trọng của hệ thống kinh tế-xã hội của một quốc gia

2.1.2. Khái niệm doanh nghiệp

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh

2.1.3. Liên kết nhà trường - doanh nghiệp

Liên kết giữa Nhà trường và Doanh nghiệp là hình thức hợp tác và phối hợp thường xuyên các hoạt động do các tổ chức, cá nhân tự nguyện tiến hành, nhằm cùng đề ra và thực hiện các chủ trương, biện pháp liên quan đến công việc của các bên tham gia, thúc đẩy hoạt động phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để đạt được mục tiêu riêng của mỗi bên theo hướng có lợi nhất

2.2. Các lý thuyết về liên kết trường đại học và doanh nghiệp

2.2.1. Lý thuyết tăng trưởng nội sinh - yếu tố thúc đẩy liên kết giữa đại học và doanh nghiệp

1) Mô hình tăng trưởng nội sinh của Arrow (1962) và Romer (1990) cho rằng: *Tăng trưởng nội sinh là sự tích lũy kiến thức, kiến thức là một sản phẩm phụ của hoạt động kinh tế và bản thân sự tạo ra kiến thức là một hoạt động sản xuất.*

2) Mô hình tăng trưởng nội sinh của Romer (1990), Grossman & Helpman (1991) và Aghion & Howitt (1992) coi *kiến thức như một loại hàng hoá, tăng trưởng nội sinh là sự tích lũy vốn con người.*

2.2.2. Lý thuyết về mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

Triple Helix 1, trong mô hình này hướng vào trung tâm hợp tác là trường đại học và doanh nghiệp, điển hình như ở Liên Xô cũ và các nước đông Âu đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, theo sau đó là các quốc gia Mỹ Latinh.

Mô hình Triple Helix 2, trung tâm hợp tác không chỉ tồn tại giữa trường đại

học và doanh nghiệp mà nó bao gồm cả chính quyền nhà nước, mỗi quan hệ này rất chặt chẽ trong tất cả các lĩnh vực nhưng mỗi thực thể lại có những chính sách riêng biệt và có sự chia cắt giữa chúng

Mô hình Triple Helix 3, tạo ra sự kết hợp hạ tầng kiến thức và các chính sách giao thoa giữa các bên liên kết, đề cao vai trò của mỗi liên kết giữa các chủ thể với nhau.

Giữa ba mô hình nêu trên thì hai mô hình sau được quan tâm nhiều hơn và được coi là tiêu chuẩn. Theo Henry Etzkowitz & Loet Leydesdorff (2000) thì mô hình một được coi là không thành công bởi các sáng kiến đổi mới không được khuyến khích. Mô hình thứ 2 lại đòi hỏi một chính sách kinh điển, nhưng hiện nay vẫn được duy trì và được coi là một số biện pháp để giảm vai trò của nhà nước.

Ở dạng này hay dạng khác, các quốc gia đang cố gắng theo đuổi mô hình thứ ba, liên kết giữa các bên nhằm tạo ra một môi trường sáng tạo như các doanh nghiệp được thành lập trong trường đại học, phát triển kinh tế cơ bản dựa trên nền tảng tri thức và liên minh chiến lược giữa các công ty vừa và nhỏ - chính phủ - các trường đại học trong tất cả các lĩnh vực khoa học, công nghệ và sản xuất.

2.2.3. Lý thuyết đổi mới thúc đẩy hoạt động liên kết

Các doanh nghiệp có ba vấn đề phải quan tâm:

- Thứ nhất, khi biên giới về công nghệ bị phá bỏ thì chi phí về công nghệ và độ phức tạp của công nghệ cũng tăng

- Thứ hai, do công nghệ gắn chặt với khoa học cơ bản, đặc biệt công nghệ tiên tiến hơn không thể xuất hiện nếu như không có đào tạo chuyên sâu về khoa học cơ bản để có bước đột phá.

2.3. Nội dung liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

2.3.1. Liên kết trong đào tạo: Đầu vào - Công nghệ đào tạo - Đầu ra

2.3.2. Hợp tác trong nghiên cứu: Doanh nghiệp tài trợ cho hoạt động nghiên cứu của trường đại học, liên minh thực hiện nghiên cứu dự án, thành lập các trung tâm hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp

2.3.3. Hình thức hợp tác tư vấn: Điều tra tiếp thị, thành lập uỷ ban tư vấn....

2.3.4. Hợp tác chuyển giao công nghệ: Doanh nghiệp cung cấp thiết bị cho nhà trường để phục vụ giảng dạy, cùng chia sẻ hợp đồng bản quyền công nghệ

2.3.5. Hình thức hợp tác xây dựng vườn ươm doanh nghiệp: Tổ chức khoá đào tạo về khởi sự kinh doanh, xây dựng công viên nghiên cứu, tổ chức các diễn đàn và hội

ngộ về doanh nghiệp mạo hiểm

2.4. Điều kiện liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

Các nước công nghiệp đang biến mỗi liên kết một bộ phận của hệ thống đổi mới, tạo nên cơ cấu tác động ba chiều gồm chính phủ- trường đại học- doanh nghiệp. Đặc điểm nổi bật ở chỗ các nước công nghiệp đã đề ra các chính sách khuyến khích các trường đại học thực hiện các dự án nghiên cứu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhiều nhà hoạch định chính sách của OECD cho rằng vai trò của trường đại học sẽ được phát huy cao hơn song song với những hoạt động nghiên cứu thành công phục vụ cho các ngành công nghiệp. Liên kết giữa các trường đại học và các ngành công nghiệp là mối liên kết lý tưởng bởi vì nó trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược đổi mới.

2.4.1. Chính sách nhà nước

Hoạch định chính sách khuyến khích các trường đại học tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội liên kết với doanh nghiệp.

Các chính sách ưu đãi thuế cho các cơ sở kinh doanh chuyên giao công nghệ, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới được ban hành.

2.4.2. Chính sách của chính quyền địa phương

- Thứ nhất, các chính sách của địa phương có thể ảnh hưởng tới chất lượng và định hướng nghiên cứu, thậm chí định hướng có thể sai;

- Thứ hai, những chính sách này có thúc đẩy liên kết và tăng các khoản đầu tư ưu đãi của địa phương cho các dự án nghiên cứu không?

2.4.3. Các chính sách của công ty

Chú trọng nhiều hơn tới xu hướng đổi mới mở cửa, ký kết được nhiều hợp đồng với các khoa của trường đại học (gọi là các liên kết chính thức),

2.4.4. Các chiến lược đổi mới của trường đại học

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

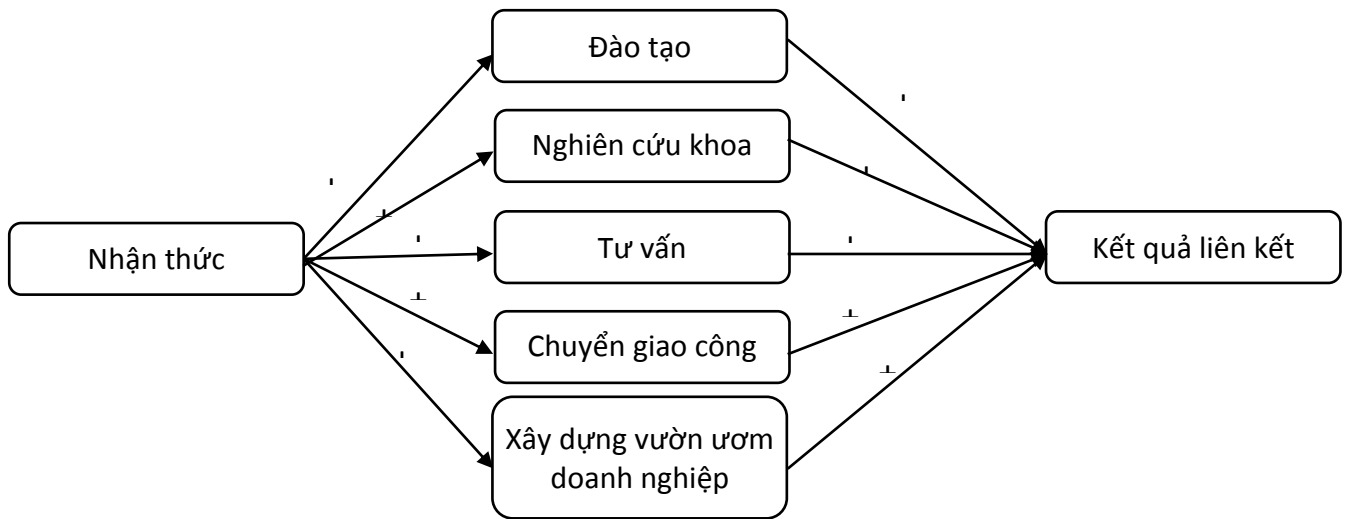
Thu hút nguồn tài trợ cho hoạt động và hoạt động nghiên cứu

Nâng cao chất lượng giảng viên

Nâng cao uy tín và danh tiếng

2.5. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

2.5.1. Mô hình giả thuyết và thang đo



(nguồn: tác giả xây dựng)

Hình 2.1: Mô hình nghiên cứu tổng thể

Thang đo nhận thức về mối liên kết

Rajah Rasiah & Chandran Govindaraju VGR (2009), nhận thức là quan trọng trong liên kết trường đại học, doanh nghiệp và viện nghiên cứu. Muhammad Fiaz & Baseerat Rizran (2011), sự hình thành mạnh mẽ của liên kết phụ thuộc vào yếu tố cốt lõi của đối tác, năng lực lan toả tri thức và khuynh hướng hợp tác của các đối tác.

Thang đo hình thức liên kết trong đào tạo

Hợp tác giáo dục có hệ thống và có tổ chức tại các trường đại học có thể đóng vai trò quan trọng và trung tâm trong phát triển tổ chức (B PanduRanga Narasimharao, P.R.R. Nair, C.G.Naidu, 2011). Trong bối cảnh toàn cầu hoá, cần có sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong việc thúc đẩy môi trường học tập và phát triển cộng đồng (Dr. Dinah W. Tumuti, Prof. Peter M. Wanderi, Prof. Caroline Lang'at - Thoruwa, 2013).

Thang đo hình thức hợp tác nghiên cứu

Kazuyuki Motohashi (2004), hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong R&D có tác động làm tăng năng suất, thúc đẩy tăng trưởng của các doanh nghiệp liên kết. Pablo D'Este, Frederick Guy, Simona Lammarino (2012), Hợp tác nghiên cứu giữa trường đại học và doanh nghiệp được coi là một trong những kênh tiềm năng quan trọng có tác động lan truyền tri thức.

Thang đo hình thức hợp tác tư vấn

Theo Armand Amsallem (2009), cho rằng hoạt động tư vấn trong mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp là vô cùng cần thiết, trở thành yếu tố sống còn. Đây là điều kiện để tạo ra một nền giáo dục có định hướng hơn và tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên tốt nhất có việc làm.

Thang đi hình thức hợp tác chuyển giao công nghệ

Robert Tijssen (2017) năng lực đổi mới có tác động đến hiệu quả kinh doanh, năng lực đổi mới phụ thuộc vào phát triển công nghệ và chuyển giao. Christian Lender (2007), các trường đại học đóng một vai trò quan trọng như một nguồn công nghệ, nghiên cứu hàng đầu cho các doanh nghiệp tiềm năng.

Thang đo hình thức hợp tác xây dựng vườn ươm doanh nghiệp

Christian Lender (2007), Một vườn ươm hỗ trợ bắt đầu trong việc thiết lập điều hành có thể tạo thuận lợi cho việc chuyển giao các nguồn lực quan trọng cho doanh nghiệp thông qua quá trình thương mại hoá nghiên cứu. L.Fisher; J.V. Koch (2004), hầu hết các giám đốc đại học thành công vì họ có tư chất quản lý theo kiểu doanh nghiệp. L.Fisher; J.V. Koch (2004), trường đại học nên thành lập mô hình doanh nghiệp.

2.5.2. Các giả thuyết nghiên cứu

H1: Nhận thức ảnh hưởng dương lên các hình thức liên kết trong đào tạo giữa trường đại học với doanh nghiệp

H2: Nhận thức ảnh hưởng dương lên các hình thức liên kết trong nghiên cứu giữa trường đại học với doanh nghiệp

H3: Nhận thức ảnh hưởng dương lên các hình thức liên kết trong tư vấn giữa trường đại học với doanh nghiệp

H4: Nhận thức ảnh hưởng dương lên các hình thức liên kết trong chuyển giao công nghệ giữa trường đại học với doanh nghiệp

H5: Nhận thức ảnh hưởng dương lên các hình thức liên kết trong xây dựng vườn ươm doanh nghiệp (Spin-off) giữa trường đại học với doanh nghiệp

H6: Hình thức liên kết trong đào tạo ảnh hưởng dương lên kết quả liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

H7: Hình thức liên kết trong nghiên cứu ảnh hưởng dương lên kết quả liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

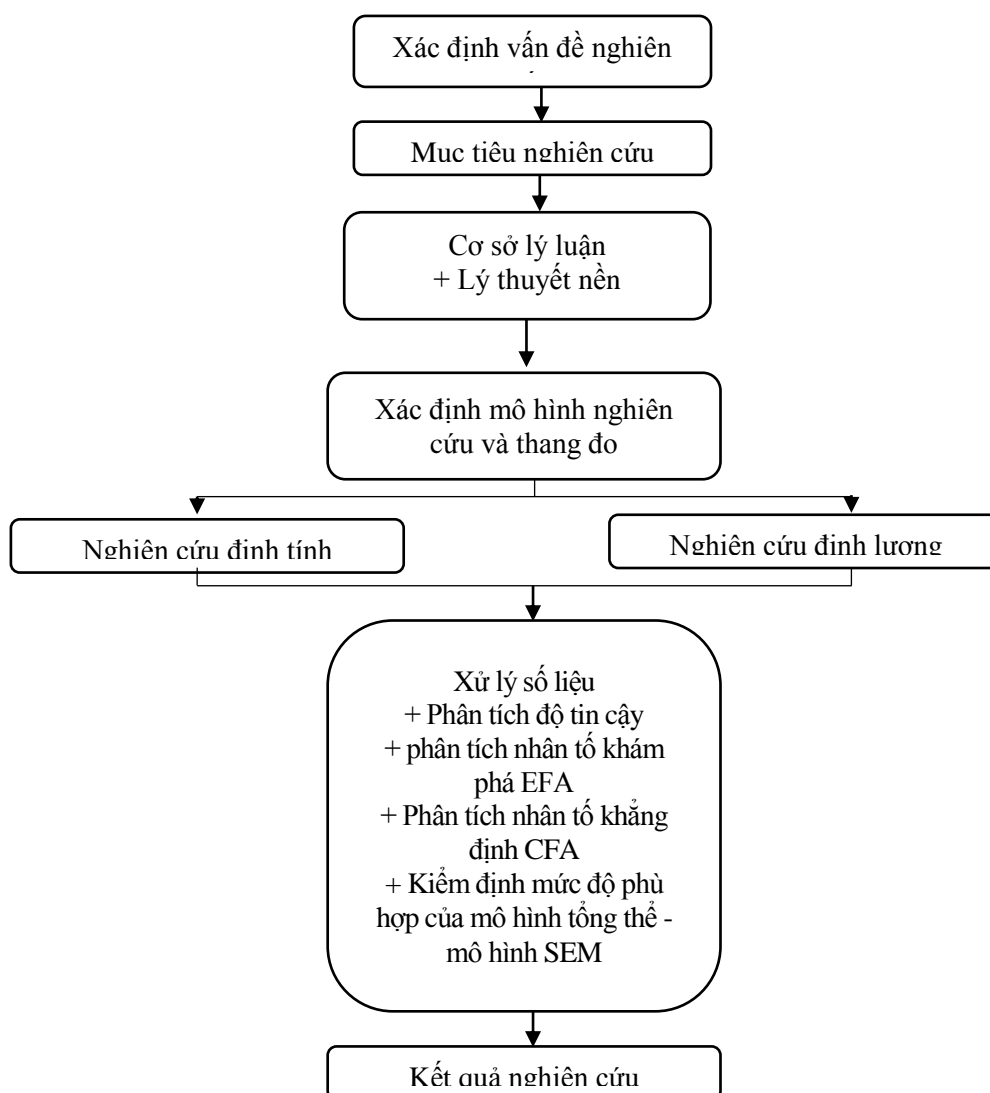
H8: Hình thức liên kết trong tư vấn ảnh hưởng dương lên kết quả liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

H9: Hình thức liên kết trong chuyển giao công nghệ ảnh hưởng dương lên kết quả liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

H10: Hình thức liên kết trong xây dựng vườn ươm doanh nghiệp (Spin-off) ảnh hưởng dương lên kết quả liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Quy trình nghiên cứu



Hình 3.1: Quy trình nghiên cứu

3.2. Thiết kế tổng thể nghiên cứu

3.2.1 Nghiên cứu định tính

a. Phương pháp thực hiện thảo luận nhóm

Đối tượng tham gia: các thành viên là quản lý tại các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương và doanh nghiệp, các chuyên gia về lĩnh vực kinh tế phát triển.

b. Thu thập và xử lý thông tin

Cách thức tiến hành thông qua cuộc hẹn gặp trực tiếp, các tài liệu và câu hỏi được gửi trước đến đối tượng phỏng vấn thông qua email và thư. Thời gian phỏng vấn chuyên gia trung bình cho mỗi cuộc hẹn là 25 - 30 phút. Thời gian thảo luận

nhóm khoảng 120 phút.

3.2.2 Nghiên cứu định lượng

a. Thiết kế mẫu

- Chọn mẫu nghiên cứu: là các trường đại học thuộc Bộ Công thương, các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước
- Xác định kích thước mẫu: Theo cách lấy mẫu tỷ lệ $n = 50 + 8xP$ (tác giả trích dẫn phần trên) thì ước lượng quy mô mẫu $n = 50 + 8x8 = 114$. Tuy nhiên cỡ mẫu càng lớn hơn mức tối thiểu yêu cầu thì độ tin cậy của nghiên cứu càng cao. Từ những yêu cầu trên tác giả của luận án đã phát ra 250 phiếu để điều tra khảo sát phục cho công trình nghiên cứu của luận án

b. Thu thập số liệu

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện bằng phương pháp khảo sát qua đường bưu điện, email hay gửi trực tiếp. Đối tượng khảo sát là các doanh nghiệp liên kết với các trường đại học thuộc Bộ Công thương. Ngoài ra, để tăng tỷ lệ trả lời, tác giả đã thực hiện một số phương thức hỗ trợ như: điện thoại nhắc trực tiếp đến các doanh nghiệp.

c. Phân tích số liệu

Sau khi thu nhận được các bảng câu hỏi trả lời, tác giả đã tiến hành làm sạch thông tin, lọc bảng câu hỏi và mã hóa những thông tin cần thiết trong bảng câu hỏi, nhập liệu và phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20 và AMOS 20. Tiến hành thống kê để mô tả dữ liệu thu thập.

3.3. Đánh giá thang đo bằng phương pháp định tính

- Nhân tố nhận thức:

Thang đo nhân tố nhận thức được giữ nguyên, nhóm thảo luận cho rằng thang đo có ảnh hưởng tích cực trong quá trình liên kết. Trên thực tế, các hoạt động liên kết diễn ra mạnh mẽ ở một số trường đại học có quy mô lớn và có danh tiếng, đối với các trường đại học ở bảng xếp hạng thấp hơn thì môi liên kết này trở lên mờ nhạt

- Nhân tố Đào tạo:

Sau khi xem xét thực tế từ kinh nghiệm của các trường đại học quốc tế và một số các trường đại học tại Việt Nam, nhóm đề xuất thêm hai biến quan sát: 1) Doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo; 2) Doanh nghiệp cùng tham gia giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

- Nhân tố nghiên cứu khoa học:

Nhà trường luôn bị hạn chế bởi ngân sách dành cho hoạt động nghiên cứu cho nên kết quả còn có nhiều hạn chế, để nâng cao hiệu quả thì các doanh nghiệp có thể tài trợ cho các hoạt động này thông qua hình thức đặt hàng, hoặc có sự phối hợp của cả hai bên. Hoạt động phối hợp tổ chức các hội nghị hội thảo khoa học nhằm tìm ra các vấn đề mới trong thị trường hướng doanh nghiệp xây dựng các chiến lược phát triển mới.

- *Nhân tố Tư vấn:*

Về cơ bản những thước đo nhân tố tư vấn loại bỏ khá nhiều do các biến quan sát không làm rõ nghĩa của vấn đề nghiên cứu. Doanh nghiệp có thể sử dụng khả năng của giảng viên để điều tra sự biến động của thị trường tác động lên mục tiêu của doanh nghiệp, làm chệch hướng các chiến lược đã được xây dựng của doanh nghiệp, sau đó thông qua các cuộc họp và seminar với sự có mặt của doanh nghiệp để tư vấn về nguyên nhân các giải pháp, nhưng trong quá trình hoạt động diễn ra không khỏi xem xét về khả năng sẵn sàng tư vấn của hai bên đối tác để mang lại một kết quả tốt.

- *Nhân tố chuyển giao công nghệ*

Thang đo nhà trường giới thiệu với cộng đồng doanh nghiệp về năng lực, nguồn lực về các khả năng nghiên cứu triển khai của các phòng thí nghiệm, các đơn vị nghiên cứu chưa có nội dung rõ ràng, và có hàm ý không thuộc thang đo chuyển giao giữa trường đại học với doanh nghiệp nên loại bỏ.

- *Nhân tố hợp tác xây dựng vườn ươm doanh nghiệp:*

Nhân tố hợp tác xây dựng vườn ươm doanh nghiệp là một khái niệm khá mới mẻ đối với các trường đại học tại Việt Nam, do vậy nên các thước đo được giữ nguyên để kiểm định qua phương pháp định lượng

- *Nhân tố kết quả liên kết:*

Nhóm nghiên cứu cho rằng nhân tố kết quả liên kết nhằm để đánh giá thực trạng và lợi thế cho các đối tác liên kết khi liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp. Các biến quan sát trong thang đo kết quả là phù hợp với các giả thuyết đưa ra

Sau khi thực hiện thảo luận, mô hình liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp được giữ nguyên

3.4. Đánh giá thang đo sơ bộ

3.4. Kết quả kiểm định sơ bộ thang đo hình thức liên kết

Độ tin cậy của thang đo các nhân tố hình thức liên kết đều đạt giá trị trong khoảng từ 0.807 đến 0.918 là khoảng thang đo lường có mức độ tin cậy tốt. Xem xét

các hệ số tương quan với biến tổng đối với các biến quan sát cho thấy không có biến nào có giá trị < 0.30 . Như vậy, độ tin cậy Crombach's Alpha của các nhân tố và các biến quan sát đều thỏa mãn điều kiện ban đầu đưa ra.

Thực hiện phân tích nhân tố EFA, giá trị $KMO = 0.775$ ($0.5 < KMO < 1$) thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu, Sig Bartlett's test = 0.000 (Sig. < 0.05) cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Eigenvalue = 1.575 (Eigenvalue > 1) và trích được 5 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 74.294% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 5 nhân tố được trích cô đọng 74.294% các biến quan sát.

3.4.2. Kết quả kiểm định sơ bộ thang đo nhận thức và kết quả

Độ tin cậy của thang đo các nhân tố nhận thức và kết quả đều đạt giá trị lần lượt 0.837 và 0.851 là khoảng thang đo lường có mức độ tin cậy tốt. Xem xét các hệ số tương quan với biến tổng đối với các biến quan sát cho thấy không có biến nào có giá trị < 0.30 . Như vậy, độ tin cậy Crombach's Alpha của các nhân tố và các biến quan sát đều thỏa mãn điều kiện ban đầu đưa ra.

Kết quả phân tích nhân tố EFA của thang đo nhân tố nhận thức các giá trị $KMO = 0.807$ ($0.5 \leq KMO \leq 1$) thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Giá trị Sig Bartlett's test = 0.000 (Sig. < 0.05) cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Eigenvalue = 2.693 (Eigenvalue > 1) và trích được 1 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 67.314% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 1 nhân tố được trích cô đọng 67.314% các biến quan sát. Hệ số tải thang đo này do có 1 nhân tố được trích nên SPSS không thể thực hiện được phép xoay ma trận.

Phân tích nhân tố EFA của thang đo nhân tố kết quả các giá trị $KMO = 0.834$ ($0.5 \leq KMO \leq 1$) thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Giá trị Sig Bartlett's test = 0.000 (Sig. < 0.05) cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Eigenvalue = 3.167 (Eigenvalue > 1) và trích được 1 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 63.347% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 1 nhân tố được trích cô đọng 63.347% các biến quan sát. Hệ số tải thang đo này do có 1 nhân tố được trích nên SPSS không thể thực hiện được phép xoay ma trận

Chương 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thông kê mô tả về hoạt động liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong Bộ Công thương

Kết quả thực hiện khảo sát về mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong Bộ Công thương có 220 phiếu khảo sát đạt yêu cầu. Trong đó các cơ quan quản lý nhà nước chiếm 4.5% là các cơ quan quản lý thuộc Bộ Công thương có liên quan đến vấn đề quản lý giáo dục và các doanh nghiệp, các trường đại học chiếm 23.6% là các trường thuộc Bộ Công thương quản lý

Các doanh nghiệp nhà nước chiếm 12.7%, doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 29.1% và doanh nghiệp nước ngoài chiếm 30%. Các doanh nghiệp đều có mối quan tâm và đã thực hiện liên kết với các trường đại học bằng hình thức khác nhau

4.2. Kết quả kiểm định chính thức

4.2.1. Kết quả kiểm định thang đo nhân tố hình thức liên kết

Độ tin cậy của thang đo các nhân tố hình thức liên kết đều đạt giá trị trong khoảng từ 0.810 đến 0.886 là khoảng thang đo lường có mức độ tin cậy tốt. Xét mục tương quan biến tổng của các biến quan sát, nhận thấy biến DT6 có hệ số là $0.198 < 0.3$ không thỏa mãn điều kiện, biến quan sát này trước đó đã có hệ số tương quan với biến tổng khá thấp trong lần khảo sát sơ bộ và đến bước khảo sát chính thức bị loại là hoàn toàn phù hợp. Sau khi thực hiện loại biến DT6, thực hiện chạy lại mức độ tin cậy Cronbach's Alpha với thang đo nhân tố đào tạo và thực hiện phân tích nhân tố EFA.

Kết quả lần 2 cho độ tin cậy của thang đo các nhân tố hình thức liên kết đều đạt giá trị trong khoảng từ 0.810 đến 0.896 là khoảng thang đo lường có mức độ tin cậy tốt. Xem xét các hệ số tương quan với biến tổng đối với các biến quan sát cho thấy không có biến nào có giá trị < 0.30 . Như vậy, độ tin cậy Cronbach's Alpha của các nhân tố và các biến quan sát đều thỏa mãn điều kiện ban đầu đưa ra.

Thực hiện phân tích nhân tố EFA, giá trị $KMO = 0.905$ ($0.5 < KMO < 1$) thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu, Sig Bartlett's test = 0.000 (Sig. < 0.05) cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Eigenvalue = 1.116 (Eigenvalue > 1) và trích được 5 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 72.091% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 5 nhân tố được trích cô đọng 72.091% các biến quan sát.

Như vậy, với thang đo nhân tố hình thức liên kết đều thỏa mãn các điều kiện để thực hiện kiểm định CFA riêng rẽ. Kết quả phân tích nhân tố khẳng định CFA có Chi-bình phương là 231.575 với 160 bậc tự do, $CMIN/df = 1.447$ ($CMIN/df < 3$) cho biết mức độ phù hợp một cách chi tiết của mô hình hoàn toàn tốt. Các chỉ số $TLI = 0.965$, $CFI = 0.970$ ($0.9 < TLI, CFI < 1$), $RMSEA = 0.045$ ($RMSEA < 0.08$). Các chỉ số thống kê đều thỏa mãn điều kiện đưa ra, cho phép kết luận mô hình đạt độ thích hợp tốt đối với bộ dữ liệu khảo sát. Kết quả này khẳng định tính đơn hướng của các thang đo nhân tố nhận thức và nhân tố tổ chức. Tất cả các biến quan sát đều đạt giá trị hội tụ

4.2.2. Kết quả kiểm định chính thức thang đo nhân tố nhận thức và kết quả

Độ tin cậy của thang đo các nhân tố nhận thức và kết quả đều đạt giá trị 0.891 là khoảng thang đo lường có mức độ tin cậy tốt. Xem xét các hệ số tương quan với biến tổng đối với các biến quan sát cho thấy không có biến nào có giá trị < 0.30 . Như vậy, độ tin cậy Crombach's Alpha của các nhân tố và các biến quan sát đều thỏa mãn điều kiện ban đầu đưa ra.

Kết quả phân tích nhân tố EFA của thang đo nhân tố nhận thức các giá trị $KMO = 0.838$ ($0.5 \leq KMO \leq 1$) thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Giá trị Sig Bartlett's test = 0.000 < 0.005 cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Eigenvalue 3.015 (Eigenvalue > 1) và trích được 1 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 75.384% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 1 nhân tố được trích cô đọng 75.384% các biến quan sát. Hệ số tải thang đo này do có 1 nhân tố được trích nên SPSS không thể thực hiện được phép xoay ma trận.

Phân tích nhân tố EFA của thang đo nhân tố kết quả các giá trị $KMO = 0.876$ ($0.5 \leq KMO \leq 1$) thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Giá trị Sig Bartlett's test = 0.000 (Sig. < 0.05) cho thấy phân tích nhân tố là phù hợp. Eigenvalue = 3.488 (Eigenvalue > 1) và trích được 1 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích 69.767% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 1 nhân tố được trích cô đọng 69.767% các biến quan sát. Hệ số tải thang đo này do có 1 nhân tố được trích nên SPSS không thể thực hiện được phép xoay ma trận.

Thang đo nhân tố nhận thức và kết quả không thực hiện bước kiểm định CFA vì SPSS không thể thực hiện được phép xoay ma trận.

4.2.3. Kết quả kiểm định CFA tổng hợp các thang đo nhân tố

Kết quả phân tích nhân tố khẳng định CFA cho các thang đo nhân tố tổng hợp có Chi-bình phương là 470.444 với 356 bậc tự do, $CMIN/df = 1.321$ ($CMIN/df < 3$) cho biết mức độ phù hợp một cách chi tiết của mô hình hoàn toàn tốt. Các chỉ số $TLI = 0.965$, $CFI = 0.970$ ($0.9 < TLI, CFI < 1$), $RMSEA = 0.038$ ($RMSEA < 0.08$). Các chỉ số thống kê đều thỏa mãn điều kiện đưa ra, cho phép kết luận mô hình đạt độ thích hợp tốt đối với bộ dữ liệu khảo sát. Kết quả này khẳng định tính đơn hướng tổng hợp của các thang đo. Tất cả các biến quan sát đều đạt giá trị hội tụ

4.2.4. Kết quả kiểm định mô hình lý thuyết (mô hình SEM) và các giả thuyết

a. Kiểm định mô hình giả thuyết

Kết quả phân tích cấu trúc tuyến tính cho thấy mô hình nghiên cứu lý thuyết có chi-bình phương là 756.669, $df = 367$, $p = 0.000$, $CMIN/df = 2.062$, $TLI = 0.886$, $CFI = 0.897$, $RMSEA = 0.070$. Cho phép kết luận mô hình lý thuyết phù hợp với bộ dữ liệu khảo sát. Kết quả ước lượng các tham số trong mô hình lý thuyết đều đạt yêu cầu ($P < 0.05$) cho thấy các giả thuyết đưa ra đều được ủng hộ bởi bộ dữ liệu

b. Kiểm định các giả thuyết

Giá trị ước lượng đã chuẩn hóa giữa thang đo nhân tố nhận thức tác động lên các hình thức liên kết là: đào tạo, chuyển giao, tư vấn, spin-off và nghiên cứu lần lượt là 0.242; 0.269; 0.255; 0.244; 0.193 với sai lệch chuẩn lần lượt là 0.049; 0.066; 0.070; 0.076; 0.045 ($P < 0.05$). Nghĩa là các nhân tố nhận thức tác động tích cực lên các hình thức liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp. Các giả thuyết được ủng hộ bởi bộ dữ liệu nghiên cứu.

Giá trị ước lượng đã chuẩn hóa giữa thang đo nhân tố các hình thức liên kết là: đào tạo, chuyển giao, tư vấn, spin-off và nghiên cứu tác động đến kết quả liên kết lần lượt là 0.351; 0.413; 0.344; 0.231; 0.156 với sai lệch chuẩn lần lượt là 0.064; 0.049; 0.046; 0.038; 0.068 ($P < 0.05$). Nghĩa là các nhân tố nhận thức tác động tích cực lên các hình thức liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp. Các giả thuyết được ủng hộ bởi bộ dữ liệu nghiên cứu

4.3. Đánh giá mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong Bộ Công thương

Kết quả khảo sát và điều tra quan sát thông qua mô hình của 3 trường đại học là Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Điện Lực, Đại học Sao Đỏ trực thuộc Bộ Công thương nhận thấy các trường đại học đều có các hoạt động liên kết với doanh nghiệp bằng các hình thức mà giả thuyết nghiên cứu đưa ra.

Với hoạt động liên kết trong đào tạo nguồn nhân lực, hầu hết các trường đã hướng tới việc thiết kế chương trình đáp ứng nhu cầu của bên tuyển dụng với sự tham gia đóng góp của doanh nghiệp trước khi xây dựng chương trình đào tạo, hàng năm đều có sự điều chỉnh chương trình cho hợp lý với xu thế phát triển của thị trường lao động như bổ sung các chương trình ngoại ngữ, kỹ năng và kỹ năng nghề tổng hợp, như trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã thực hiện thu thập 71 lượt ý kiến đóng góp, trường Đại học Điện Lực thu được 55 lượt ý kiến đóng góp, trường Đại học Sao Đỏ là 50 lượt ý kiến đóng góp từ nhà tuyển dụng lao động. Chương trình đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho các đối tượng thuộc doanh nghiệp được thực hiện hàng năm, số lượt đào tạo và số lượng học viên qua các chương trình đào tạo này đối với trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã thực hiện được 500 khoá đào tạo với 18.402 lượt cán bộ công nhân, trường Đại học Điện lực là 200 khoá đào tạo với 16.324 lượt cán bộ công nhân, trường Đại học Sao Đỏ là 5 chương trình đào tạo với hơn 200 lượt cán bộ công nhân. Các chương trình thực tập của sinh viên được các trường gửi đến các doanh nghiệp với số lượng tùy vào quy mô đào tạo, sau khi kết thúc chương trình thực tập, doanh nghiệp có trách nhiệm đánh giá về các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm của sinh viên là căn cứ để các trường xếp loại năng lực học tập. Như vậy, các chỉ tiêu về liên kết đào tạo giữa các trường đại học với doanh nghiệp đều được thực hiện ở các trường đại học thuộc Bộ Công thương.

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được các trường giao chỉ tiêu đến từng giảng viên hàng năm với định hướng gắn liền với các vấn đề thực tế, mang tính chất ứng dụng cao, đáp ứng các yêu cầu của xã hội đặt ra. Các dự án, đề tài KHCN đều có sự tham gia của doanh nghiệp dù ít hay nhiều, tuy chưa có sự đầu tư về kinh phí đúng mức từ doanh nghiệp, trong mô hình 3 trường đại học thì trường Đại học Điện Lực có

mức đầu tư lớn nhất với mức kinh phí từ EVN, kết quả mang lại có thể cho thấy các công trình nghiên cứu đó giúp các doanh nghiệp điện mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trường đại học có nguồn nhân lực có chuyên môn như là các chuyên gia, giảng viên mà doanh nghiệp có thể sử dụng được trong các hoạt động sản xuất kinh doanh như điều tra thị trường, tư vấn tuyển dụng và sử dụng lao động, các doanh nghiệp và trường đại học đều nhận thức, ủng hộ cho vấn đề này, tuy nhiên thực tế cho thấy các hoạt động tư vấn còn diễn ra khá mờ nhạt.

Hoạt động chuyển giao công nghệ có lẽ là hoạt động được diễn ra mạnh mẽ, kết quả từ việc khảo sát và quan sát thực nghiệm cho thấy ở tất cả các trường và doanh nghiệp đã có những hành động cụ thể. Từ năm 2015 - 2017, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã chuyển giao thành công hệ thống truyền dữ liệu online cho các đối tác là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An, sau đó là công ty TNHH Best Pacific Việt Nam, trường Đại học Điện Lực đã chuyển giao thành công sản phẩm công tơ điện tử 1 pha và 3 pha hiệu SmartRF đã được tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Việt Nam cấp giấy chứng nhận, được vận hành tại công ty Điện lực Hải Phòng, Điện lực Hải Dương; sản phẩm “Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng các giải pháp hợp lý áp dụng cho lưới điện phân phối Việt Nam đạt tiêu chuẩn lưới điện thông minh” hiện đang được ứng dụng tại Điện lực Cầu Giấy, trường Đại học Sao Đỏ đã thực hiện chuyển giao công nghệ, nhiều giải pháp hữu ích cho Công ty TNHH Cơ khí Quản Long Xương của Đài Loan. Hoạt động chuyển giao từ phía trường đại học tới các doanh nghiệp đã mang lại nguồn thu khá lớn cho các trường.

Hoạt động xây dựng vườn ươm doanh nghiệp hiện nay được các trường và các doanh nghiệp mới áp dụng triển khai bằng cách thành lập các trung tâm, các doanh nghiệp nằm trong trường đại học nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu, xúc tiến việc làm và khởi nghiệp. Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội thành lập trung tâm hợp tác với doanh nghiệp và Công ty TNHH Một thành viên Đào tạo và Cung ứng nhân lực HaUI (Letco) đã thiết lập được mối quan hệ với trên 2000 tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Năm 2018, trường Đại học Điện lực thành lập trung tâm tư vấn, xúc tiến việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp với sự hỗ trợ của

các doanh nghiệp liên kết. Trường Đại học Sao đỏ xây dựng công viên Job Cafe - là cầu nối hiệu quả giữa sinh viên và doanh nghiệp, các ý tưởng khởi nghiệp, đó là không gian lý tưởng cho sinh viên và nhà tuyển dụng chia sẻ, tìm kiếm thông tin...

Kết quả của các hoạt động này được đánh giá thông qua các chỉ tiêu tài chính như các nguồn thu về học phí, lệ phí, các hoạt động chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học và dịch vụ. Nguồn thu của các trường đều đảm bảo cho các hoạt động được diễn ra, có tỷ lệ tăng tương đối qua các năm như trường Đại học Công nghiệp nằm trong khoảng từ 363.926 triệu đồng đến 513.196 triệu đồng, trường Đại học Điện lực nằm trong khoảng 94.758,5 đến 214.474,9 triệu đồng, trường Đại học Sao Đỏ nằm trong khoảng 41.192 triệu đồng đến 69.949 triệu đồng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm qua các năm gần đây của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tương ứng là 24,3%; 29,4%; 32,2%; 53% và 58,6%, trường Đại học Điện lực tương ứng là 64,8%; 66,8%; 71,5%; 85%, trường Đại học Sao Đỏ tương ứng qua các năm trên 50%.

Như vậy, hoạt động liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp đều được các bên đối tác ủng hộ với nhiều hình thức khác nhau và bước đầu đã mang lại những lợi ích cụ thể cho hai bên, giải quyết được các vấn đề việc làm cho xã hội.

Chương 5: BÌNH LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Bình luận về kết quả nghiên cứu

Bảng kết quả ước lượng các tham số trong mô hình lý thuyết cho thấy thang đo nhân tố nhận thức tác động đến các hình thức liên kết trong đào tạo, chuyển giao, tư vấn, xây dựng vườn ươm doanh nghiệp và nghiên cứu có các hệ số ước lượng (chuẩn hoá) lần lượt là 0.242; 0.269; 0.255; 0.244 và 0.193 cho thấy nhận thức tác động đến các hình thức liên kết là tương đối đồng đều và đều có hướng tác động dương. Do vậy, để phát triển các hình thức liên kết cần thiết phải nâng cao nhận thức về mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp

Hình thức liên kết trong đào tạo, chuyển giao, tư vấn, xây dựng vườn ươm doanh nghiệp và nghiên cứu tác động đến thang đo nhân tố kết quả lần lượt là 0.351; 0.413; 0.344; 0.231 và 0.156. Cụ thể, biến chuyển giao tác động mạnh nhất cho thấy để nâng cao kết quả liên kết cần nâng cao hình thức chuyển giao công nghệ giữa các trường đại học và doanh nghiệp, sau đó triển khai mạnh mẽ liên kết trong đào tạo, tư vấn, xây dựng, nhân tố nghiên cứu có tác động yếu nhất.

5.2. Một số kiến nghị về liên kết giữa trường Đại học và Doanh nghiệp

5.2.1. Đối với nhà nước

- Điều chỉnh hợp lý cơ chế vận hành của toàn bộ hệ thống kinh tế - xã hội
- Thường xuyên thống kê cung cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao để điều tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo cho phù hợp.
- Tạo lập kênh giao tiếp hay mạng lưới liên kết giữa các doanh nghiệp và các trường đại học (với vai trò thu thập, cập nhật dữ liệu, tư vấn và cung cấp các thông tin
 - Ban hành cơ chế tài chính riêng, phù hợp với các doanh nghiệp khởi nghiệp và vườn ươm công nghệ trong trường đại học
 - Nhà nước cần đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, gắn chặt giữa nhà trường với nhà tuyển dụng
 - Cần tăng cường quyền tự chủ cho các trường đại học
 - Khuyến khích cạnh tranh giữa các trường đại học

5.2.2. Đối với các bên trường đại học và doanh nghiệp

a. Đối với các trường đại học

- Cần coi việc phát triển các mối quan hệ với doanh nghiệp là chiến lược trong chính sách phát triển của nhà trường
- Coi việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với doanh nghiệp là một trong những yếu tố đánh giá chất lượng lao động
- Khẳng định và nâng cao uy tín của nhà trường
- Khuyến khích sự tham gia của đại diện doanh nghiệp trong bộ máy điều hành của trường đại học
- Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng dạy trong công tác giảng dạy và nghiên cứu nhằm đáp ứng với các yêu cầu thực tế của doanh nghiệp
- Đổi mới chương trình cho phù hợp với yêu cầu từ thị trường lao động
- Xây dựng các chính sách, cơ chế và các quy định về hình thức, nội dung hợp tác và đãi ngộ, đồng thời khuyến khích các nhà khoa học và cá nhân tham gia tích cực khai thác các hợp tác với doanh nghiệp
- Thành lập các trung tâm nghiên cứu, thiết lập bộ phận chuyên trách về liên kết, hợp tác với doanh nghiệp
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, các trung tâm liên lạc với doanh nghiệp

b. Đối với doanh nghiệp

- Cần nhìn nhận việc hợp tác, liên kết với trường đại học là mang tính chiến lược xuyên suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Chủ động hoạch định nhu cầu nguồn nhân lực, thường xuyên trao đổi thông tin với nhà trường về nhu cầu đào tạo trong các lĩnh vực quan tâm đến nguồn nhân lực, các kỹ năng, năng lực cần thiết.
- Cung cấp giảng viên đào tạo thực tế, tham gia góp ý xây dựng chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận thực tế, cung cấp học bổng
- Tham gia cùng với nhà trường tổ chức các diễn đàn nghề nghiệp, tuyển dụng, quảng bá thông tin tuyển dụng, đặt hàng trường đại học trong việc đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, trao đổi các lĩnh vực liên quan đến nghiệp vụ.

- Doanh nghiệp xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính khi sử dụng, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của trường đại học

- Doanh nghiệp cần tích cực đổi mới công nghệ nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh

- Tạo lập các chính sách nội bộ doanh nghiệp để thúc đẩy và xây dựng nền văn hoá sáng tạo trong doanh nghiệp

- Tích cực chuyển giao công nghệ cho các trường đại học

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- Cử các cán bộ công nhân viên của doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình ở các trường đại học, hoặc tham gia giảng dạy theo nhu cầu của các trường đại học

- Doanh nghiệp cần có sự cam kết cấp cao trong mối liên kết với trường đại học

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Ngọc Trung & Nguyễn Tuấn Anh (2018), Bàn về mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội/ số 149/5-2018
2. Nguyễn Ngọc Trung (2018), Từ những mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, Tạp chí Kinh tế và Dự báo/số 14/5-2018
3. Nguyễn Ngọc Trung (2018), Về hiệu quả mối liên kết giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học, Tạp chí Tài chính/kỳ 2 – tháng 5/2018 (681)